

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát các chỉ đạo, định hướng của Đảng, Nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở;

- Những nhiệm vụ, giải pháp được triển khai phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với các mục tiêu, nội dung đề ra trong Kế hoạch thực hiện Đề án; tình hình, yêu cầu thực tiễn địa phương trong phòng, chống dịch Covid-19;

- Xác định rõ nội dung, tiến độ thực hiện và trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Kế hoạch;

- Kết hợp các hoạt động của Đề án với các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án năm 2021 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Đề án

- Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

- Cơ quan tham mưu thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2021.

2. Kiện toàn, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức cho đội ngũ tập huấn viên

a) Kiện toàn đội ngũ tập huấn viên; cử tập huấn viên tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức

- Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

- Cơ quan tham mưu thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

b) Tổ chức tập huấn kiến thức, phương pháp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện

- Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh.
- Cơ quan tham mưu thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

3. Biên soạn tài liệu; cấp phát Bộ Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên và đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

4. Thực hiện chỉ đạo điểm

a) Hoạt động chỉ đạo điểm tập trung vào các nội dung

- Hướng dẫn rà soát, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở.

- Trực tiếp bồi dưỡng nghiệp vụ cho hòa giải viên (tổ chức các lớp tập huấn, cấp phát Bộ tài liệu; tổ chức các diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm...) tại đơn vị cấp xã được chọn điểm.

- Hướng dẫn, hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn và các trường hợp vi phạm pháp luật nhưng được miễn trách nhiệm hình sự do người bị hại tự nguyện hòa giải theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015); thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Hỗ trợ, huy động nguồn lực xã hội nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm; biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với tổ hòa giải, hòa giải viên, cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện đối với đơn vị cấp xã đã thực hiện năm 2020 (thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát); phối hợp với các địa phương lựa chọn, thực hiện điểm tại 01 đơn vị cấp xã khác trên địa bàn tỉnh - ưu

tiên địa bàn có tỷ lệ hòa giải thành thấp hoặc địa bàn có nhiều vướng mắc trong triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (có thể lồng ghép với việc thực hiện các Chương trình, Đề án khác trên địa bàn).

Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương được chọn làm điểm.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

b) UBND cấp huyện căn cứ vào tình hình thực tế và đặc thù của địa phương, chủ động lựa chọn một số đơn vị cấp xã để thực hiện chỉ đạo điểm, ưu tiên tập trung lựa chọn các xã chưa đạt tiêu chí về hòa giải ở cơ sở khi đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các hội, đoàn thể cấp huyện.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở

a) Đăng tải Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ, các tài liệu, tin, bài, ấn phẩm về công tác hòa giải ở cơ sở trên Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

b) Tiếp nhận thông tin hai chiều, hướng dẫn giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hòa giải ở cơ sở, nhất là hòa giải các vụ việc khó, phức tạp

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

6. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

a) Tổ chức hội thảo (diễn đàn) trao đổi, đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm, đề xuất cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các hội, đoàn thể cùng cấp, cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2021.

b) Kiểm tra việc thực hiện Đề án (lồng ghép trong kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021)

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các hội, đoàn thể cùng cấp.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chế độ thông tin, báo cáo cho Bộ Tư pháp.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan giúp UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện các nội dung được giao.

- Theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

2. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các hội, đoàn thể tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai các nội dung của Kế hoạch này. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức cấp dưới của mình phối hợp với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong việc triển khai Kế hoạch.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Trên cơ sở Kế hoạch, tình hình cụ thể của địa phương xây dựng và triển khai Kế hoạch theo đúng quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, cân đối giữa nhiệm vụ với các điều kiện bảo đảm thực hiện.

Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai các hoạt động tại các đơn vị được chọn làm điểm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn kinh phí thường xuyên cấp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Kinh phí cấp cho Cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh được bố trí trong dự toán chi ngân sách tỉnh.

- Kinh phí thực hiện các chương trình, đề án khác được lồng ghép để thực hiện nội dung Kế hoạch này và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng